TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** **TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2023/HS-ST
Ngày: 04-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Quế Phượng

Bà Trần Thị Mộng Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tín

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền – tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu: Bà Trần Hồng Gấm.

Ngày 04 tháng 07 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 110/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 06 năm 2023 về tội "Trộm cắp tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 06 năm 2023, đối với:

Các bị cáo: 1. Lê Duy K, Giới tính: N; Sinh năm: 1992 tại tỉnh Kiên Giang. (Có mặt)

Quê quán: Tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú: Khu V, phường E, thành phố V, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Cha: Lê Hoài S, sinh năm: không rõ; Mẹ: Lê Thị P, sinh năm: 1962. Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 03 người con.

Tiền án: Bản án số 127/HHST ngày 19/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền tuyên phạt Lê Duy K 14 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 12/6/2022.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 25/4/2019, Lê Duy K bị Công an thị trấn L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản;

Ngày 03/6/2019, Lê Duy K bị Toà án nhân dân huyện Long Điền ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 13 tháng.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số: 46/LB-ĐTTH ngày 04/5/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện L

2. Lê Linh E; Giới tính: N; Sinh năm 2002 tại tỉnh Kiên Giang. (Có mặt)

Quê quán: Tỉnh Kiên Giang; Nơi ĐKHKTT: ấp C, xã B, huyện V, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Không. Cha: Lê Hoài S, sinh năm: không rõ; Mẹ: Lê Thị P, sinh năm: 1962. Bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình có 03 người con.

Tiền án: Bản án số 69/2022/HSST, ngày 10/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền tuyên phạt Lê Linh E 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 22/12/2022,

Tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 26/3/2018, Lê Linh E bị Công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản;

- Ngày 25/4/2019, Lê Linh E bị Công an thị trấn L, huyện L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số: 26/LB ngày 16/3/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Long Điền

Bị hại: 1. Ông Trần Thanh B, sinh năm 1979; địa chỉ: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Ông Trần Quốc D, sinh năm 1954; địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: 1. Bà Hoàng Thị N1, sinh năm 1976, địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bà Lê Thị X, sinh năm 1974; địa chỉ: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Duy K và Lê Linh E, có tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích. Trong khoảng thời gian từ ngày 18/12/2022 đến ngày 25/12/2022, K và L tiếp tục thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện L, cụ thể như sau:

- **Vụ thứ nhất:** Khoảng 19 giờ ngày 18/12/2022, Lê Duy K và Lê Linh E rủ nhau đi từ phòng trọ thuộc khu phố H, thị trấn L đến các tuyến đường thuộc thị trấn L để tìm tài sản trộm cắp. Khi K và E đi ngang qua Cơ sở sửa chữa máy tàu của anh Trần Thanh B thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện L, quan sát không có người trông coi và phát hiện phía sau có 01 cái kho để đồ nên K bảo E đứng phía trước cửa rào cảnh giới còn K đi vòng ra phía sau tìm cách đột nhập vào kho. Khi đi đến vách tường kho phía sau, K quan sát thấy vách tường kho đã bị nứt và mục nên dùng tay xô đổ tạo thành một lỗ rồi chui vào trong kho và phát hiện có nhiều thanh kim loại bằng sắt đã rỉ sét. K lấy 01 bao tải có sẵn trong kho và nhanh chóng lấy nhiều thanh kim loại đã rỉ sét có kích thước dài khoảng 0,3m, rộng 0,05m bỏ vào bao tải. Sau đó, K mang bao tải sắt trên ra nơi Em đang đứng rồi cả hai đi tìm nơi để tiêu thụ. Khi đi đến đoạn cầu trắng nhìn thấy một người chạy xe ôm (chưa xác định nhân thân), K yêu cầu người chạy xe ôm chở K và E đi đến một cơ sở thu mua phế liệu (chưa xác định địa chỉ) tại xã P, huyện L và bán số sắt vừa trộm được số tiền 180.000 đồng. Lúc này, K và E kêu xe ôm chở quay lại cầu trắng và K nói người xe ôm đứng chờ. K và E tiếp tục đi bộ vào Cơ sở sửa chữa máy tàu trên để chiếm đoạt tài sản. Tại đây, E đứng cảnh giới bên ngoài, K đột nhập vào trong kho theo lối cũ và lấy 01 bao sắt phế liệu có đặc điểm giống như trên rồi mang ra ngoài và cùng với E đem đến khu vực cầu trắng và tiếp tục đi xe ôm đến cơ sở thu mua phế liệu bán được 200.000 đồng. Với số tiền 02 lần bán sắt phế liệu trộm được, K đưa cho Em 80.000 đồng, trả tiền xe ôm 120.000 đồng, còn lại 180.000 đồng K giữ. Số tiền này, K và E đã tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ và xử lý: các thanh sắt hình dẹt có kích thước dài khoảng 30 cm, rộng 05 cm, bị rỉ sét, có tổng trọng lượng 38 Kilogam (sắt phế liệu). Hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện L không thu hồi được.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 27/KL.HĐĐGTS ngày 03/4/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện L kết luận trị giá 38kg sắt có đặc điểm trên là 342.000 đồng.

- **Vụ thứ hai:** Khoảng 06 giờ ngày 22/12/2022, K và Em rủ nhau đi đến đến khu vực hãng nước đá cô B1 thuộc khu phố H, thị trấn L để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến trước nhà số E đường N (đối diện hãng nước đá Cô Bé), K phát hiện phía

trong sân nhà có dựng 01 chiếc xe đạp ASAMA SWFT Việt Nam, màu bạc của ông Trần Quốc D (sinh năm: 1954; nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn L, huyện L) không có người trông coi và cửa cổng nhà đang mở. Lúc này, K bảo E đứng ngoài cảnh giới, còn K đi vào trong sân nhanh chóng đi đến vị trí chiếc xe đạp đang dựng và dắt ra ngoài đường. K đạp xe chở E đến tiệm phế liệu của bà Hoàng Thị N1 (Sinh năm: 1976), thuộc Ấp L, xã P, huyện L và bán cho bà N1 chiếc xe đạp mà K và E vừa chiếm đoạt với giá 350.000 đồng. K cho Em 50.000 đồng, K giữ 300.000 đồng.

Vật chứng thu giữ và xử lý: 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu ASAMA SWFT Việt Nam, màu bạc, đã qua sử dụng. Ngày 05/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã ra quyết định xử lý vật chứng số 24/QĐ-ĐTTH trả cho ông Trần Quốc D là chủ sở hữu.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL.HĐĐGTS ngày 06/3/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện L kết luận chiếc xe đạp trên trị giá 1.230.000đ.

- Vụ thứ ba: Khoảng 10 giờ ngày 22/12/2022, K thuê xe ôm (chưa xác định được nhân thân) chở đến Cơ sở sửa chữa máy tàu của anh Trần Thanh B để tiếp tục tìm kiếm tài sản để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Đi đến đầu đường vào xưởng, K nói người xe ôm đứng chờ còn K đi bộ vào và vòng ra phía sau chui vào đường cũ (nơi mà K đã trộm cắp tài sản vào ngày 18/12/2022). Sau khi vào bên trong xưởng, K lấy được 01 bao sắt phế liệu gồm: Các loại ốc lục giác bằng sắt, một số lò xo, một số miếng ron (long đền) và 01 lốc máy tàu đã rỉ sét, tổng trọng lượng 32,5kg. Sau đó, K mang tài sản trên ra chỗ người xe ôm đang chờ và kêu xe ôm chở đến cơ sở thu mua phế liệu thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện L của bà Lê Thị X (sinh năm: 1974) để bán với giá 260.000 đồng. K trả tiền xe ôm 50.000 đồng, số tiền còn lại 210.000 đồng K đã tiêu xài hết.

Vật chứng thu giữ và xử lý: 04 ốc vít lục giác bằng sắt màu vàng, đường kính 01cm, dài 10cm, trọng lượng 0,3kg; 25 ốc vít lục giác bằng sắt phế liệu bị rỉ sét, đường kính 2,7cm, dài 19cm, trọng lượng 8,9kg; 12 ốc vít lục giác bằng sắt phế liệu bị rỉ sét, đường kính 01cm, dài 09cm, trọng lượng 0,9kg; 10 ốc vít lục giác bằng sắt phế liệu bị rỉ sét, đường kính 2,2cm, dài 9,2cm, trọng lượng 01kg; 16 ốc vít luc giác bằng sắt phế liệu, màu vàng, đường kính 2,2cm, dài 7,2cm, trọng lượng 1,9kg; 31 ống tròn bằng kim loại bị rỉ sét, đường kính 02cm, dài 4,5cm, trọng lượng 2,2kg; 20 chiếc lò xo hình xoắn bằng sắt phế liệu bị rỉ sét, đường kính 1,5cm, dài 03cm, trọng lượng 0,3kg; 10 miếng ron (L1 đền) bằng sắt phế liệu bị rỉ sét, kích thước 13x13x0,02cm, trọng lượng 0,2kg; 01 bộ lốc máy tàu bằng sắt phế liệu bị rỉ sét, kích thước 54x20x11cm, trọng lượng 16,8kg. Ngày 05/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã ra quyết định xử lý vật chứng số 24/QĐ-ĐTTH trả cho anh Trần Thanh B là chủ sở hữu.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL.HĐĐGTS ngày 06/3/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện L kết luận 32,5 kg sắt phế liệu có đặc điểm trên trị giá 269.750 đồng.

- Vụ thứ tư: Khoảng 16 giờ ngày 25/12/2022, K đi bộ đến khu vực hãng nước đá cô B1 thì gặp bạn tên C (chưa xác định nhân thân, lai lịch). K rủ C đến cơ sở sửa chữa máy tàu của anh B tiếp tục trộm cắp sắt phế liệu bán lấy tiền tiêu xài. C đồng ý và điều khiển xe mô tô của C (không rõ đặc điểm và biển số) chở K đến địa điểm trên. Tại đây, K bảo C đứng chờ phía trước cảnh giới còn K đi vào kho (theo lối cũ) và lấy trộm được 01 bao tải sắt phế liệu gồm các thanh sắt dài khoảng 0,3 m, rộng khoảng 0,05m đã rỉ sét và một số ốc vít loại ốc lục giác bằng sắt đã rỉ sét có kích thước dài khoảng 0,2m, đường kính 0,02m, tổng trọng lượng 30kg. Sau đó, K mang tài sản trên ra ngoài và cùng C chở đi bán ở một cơ sở thu mua phế liệu (Chưa xác định được địa chỉ) với giá là 300.000 đồng. K cho C 150.000 đồng, còn lại 150.000 đồng K đã tiêu xài hết.

Vật chứng thu giữ và xử lý: các ốc vít lục giác bằng sắt bị rỉ sét, đường kính 02cm, dài khoảng 20cm và các thanh sắt hình dẹt có kích thước dài khoảng 30cm, rộng khoảng 05cm, có tổng trọng lượng 30 kg (sắt phế liệu). Hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện L không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 27/KL.HĐĐGTS ngày 03/4/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện L kết luận giá trị của 30kg sắt có đặc điểm trên là 270.000 đồng.

Tại cơ quan Công an Lê Duy K và Lê Linh E đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thanh B, đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt vào ngày 22/12/2023, tài sản không thu hồi được bị chiếm đoạt trong ngày 18/12/2023 và ngày 25/12/2023, do giá trị tài sản không cao, nên anh B không yêu cầu các bị can bồi thường thiệt hại. Ông Trần Quốc D đã nhận lại được tài sản nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại bản cáo trạng số: 109/CT-VKSLĐ, ngày 31-5-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Long Điền để xét xử bị cáo Lê Duy K và bị cáo Lê Linh E về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê Linh E và Lê Duy K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17 BLHS Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Lê Duy K từ 12 tháng đến 15 tháng tù; Bị cáo Lê Linh E từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Xử lý vật chứng: không.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thanh B, đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt vào ngày 22/12/2023, tài sản không thu hồi được bị chiếm đoạt trong ngày 18/12/2023 và ngày 25/12/2023, do giá trị tài sản có giá trị không cao, nên anh B không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại. Ông Trần Quốc D đã nhận lại được tài sản nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa, Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố cũng như lời khai của những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo đã ăn năn hối cải, không dám tái phạm và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Duy K và bị cáo Lê Linh E đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét thấy, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Lê Duy K và Lê Linh E, có tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích. Trong khoảng thời gian từ ngày 18/12/2022 đến ngày 25/12/2022, K và L tiếp tục thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện L, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: khoảng 19 giờ ngày 18/12/2022, Lê Duy K và Lê Linh E đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 38 kg sắt phế liệu các loại có giá trị là 342.000 đồng của anh Trần Thanh B để trong kho tại Cơ sở sửa chữa máy tàu ghe, thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Vụ thứ hai: khoảng 06 giờ ngày 22/12/2022, tại số nhà E đường N, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Lê Duy K và Lê Linh E đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu ASAMA SWFT Việt Nam màu bạc có giá trị là 1.230.000 đồng của ông Trần Quốc D đang dựng trong sân nhà.

Vụ thứ ba: khoảng 10 giờ ngày 22/12/2022, tại Cơ sở sửa chữa máy tàu ghe, thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Lê Duy K tiếp tục có hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Trần Thanh B là 32.5 kg sắt phế liệu các loại có giá trị là 269.750 đồng.

Vụ thứ tư: khoảng 16 giờ ngày 25/12/2022, Lê Duy K và một người tên C (chưa xác định được nhân thân lai lịch) đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 30kg sắt phế liệu các loại có giá trị là 270.000 đồng của anh Trần Thanh B tại Cơ sở sửa chữa máy tàu ghe, thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Hành vi của bị cáo Lê Duy K và Lê Linh E đã đủ yếu tố cấu thành tội ***"Trộm cắp tài sản"*** theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng pháp luật.

Bị cáo Lê Duy K và Lê Linh E có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; các bị cáo nhận thức rõ hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, muốn có tài sản sử dụng không phải bằng sức lao động của mình, muốn có tiền tiêu xài nên các bị cáo vẫn bất chấp cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ đồng thời gây mất tự trị an trên địa bàn, thể hiện tính coi thường pháp luật nên cần xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về đồng phạm: Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, không có sự phân công cấu kết chặt chẽ.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Duy K và Lê Linh E phạm tội 02 lần trở lên nên các bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Các bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả và pháp luật. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo mức án đủ nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và nhằm ngăn ngừa tội phạm chung. Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có công việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với bà Hoàng Thị N1 khi mua chiếc xe đạp và bà Lê Thị X khi mua sắt phế liệu từ bị cáo K và Linh E nhưng do không biết tài sản trên là do K và Em phạm tội mà có, nên không có cơ sở xử lý bà Hoàng Thị N1 và Lê Thị X về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với đối tượng tên C và người chạy xe ôm hiện chưa rõ nhân thân lai lịch. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đang tiếp tục xác minh điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng trong vụ án: Không xem xét.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173 tuyên bố bị cáo Lê Duy K và bị cáo Lê Linh E phạm tội **'trộm cắp tài sản"**.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17 Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Duy K 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15-5-2023.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17 Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Linh E 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21-3-2023.

2. Án phí Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc các bị cáo Lê Duy K và bị cáo Lê Linh E mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04-7-2023), các bị cáo có quyền kháng cáo bản án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, thời hạn kháng cáo trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để yêu cầu xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

- TAND tỉnh BR - VT;
- Phòng PV 06 (CA tỉnh BR - VT);
- Phòng PC 10 (CA tỉnh BR - VT);
- Sở tư pháp tỉnh BR - VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền;
- CA huyện Long Điền
- THADS huyện Long Điền;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thu Hiền

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh
- Tòa án nhân dân tỉnh BRVT;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh BRVT;
- Phòng PC10; PV06 công an tỉnh BRVT;
- VKS huyện Long Điền;
- CA huyện Long Điền;
- Chi cục THADS huyện Long Điền;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thu Hiền